

Bản án số: 06/2025/HS-PT
Ngày: 06 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Ông **Võ Ngọc Giàu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 224/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh T và đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C và kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 160/2024/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo bị kháng nghị:*

1. **Nguyễn Minh T**, (tên gọi khác: G) sinh ngày 01/01/1990, tại Tiền Giang. Thẻ CCCD: 0820900144XX. Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Hồ Thị L; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Mỹ V và 04 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 04/3/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (theo bản án số 21/HSPT); ngày 20/02/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (theo bản án số 26/HSPT); Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

2. **Lưu Minh Đ** (tên gọi khác: K), sinh ngày 25/10/1981, tại Tiền Giang. Thẻ CCCD: 0820810165XX; Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); Bị cáo có vợ Trần Thị Minh H và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. **Tạ Điền Quốc V**, sinh ngày 12/9/1986, tại Tiền Giang. Thẻ CCCD: 0820860113XX; Nơi cư trú: 1663, tổ 18, ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: sửa chữa điện lạnh; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Điền P và bà Huỳnh Thị T; Bị cáo có vợ: Trần Trúc Q và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Vũ L**, sinh ngày 01/01/1981, tại Tiền Giang. Thẻ CCCD 0820810192XX; Nơi cư trú: ấp A, xã S, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng P và bà Võ Thị C; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Y và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo khác và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra xác định, vào tháng 8/2023, Nguyễn Minh T thông qua mạng xã hội, liên hệ với 01 người không rõ họ tên địa chỉ đặt mua súng dạng linh kiện rời với số tiền 14.000.000 đồng. Sau khi nhận linh kiện cùng 03 viên đạn cỡ (9x29)mm, T đem về nhà ở ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, tự lắp ráp thành 01 khẩu súng bằng kim loại dạng ổ quay, có cán ốp gỗ màu nâu, thân súng màu đen, trên thân súng có chữ MADE IN U.S.A, MARCAS REGIS TRAO AS, SMITH & WESSON, SPRINGFIELD hoàn chỉnh. T đem súng, đạn cất giấu ở góc dừa sau vườn, đến ngày 23/02/2024 T đem súng bỏ vào thùng rác trong nhà thì bị kiểm tra phát hiện thu giữ.

* Kết luận giám định số: 1570/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Hồ Chí Minh – Bộ Công an xác định:

- 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, trên thân súng có chữ ZORAKIMOD 914-TD-AUTO-ZRCWE02 1809-02610 (M1) thuộc công cụ hỗ trợ không phải vũ khí quân dụng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ.

- 01 khẩu súng bằng kim loại dạng ổ quay, có cán ốp gỗ màu nâu, thân súng màu đen, trên thân súng có chữ MADE IN U.S.A, MARCAS REGIS TRAO AS, SMITH & WESSON, SPRINGFIELD (M2) thuộc vũ khí quân dụng, súng đủ các bộ phận và bắn được đạn nổ.

- 01 cây súng bằng kim loại màu đen dài 67cm, rộng 20cm, trên thân súng có chữ REM88 (M3) thuộc súng săn không phải vũ khí quân dụng, súng còn đủ các bộ phận và áp suất hơi để bắn được đạn ra khỏi nòng súng.

- 01 khẩu súng bằng kim loại dạng ổ quay màu đen, cán bằng nhựa trên thân súng có chữ SKY MARSHAE (M4) là súng đồ chơi nguy hiểm không phải vũ khí quân dụng, súng sử dụng để bắn đạn nhựa ra khỏi nòng súng, súng còn đủ các bộ phận và hoạt động bình thường.

- 03 viên đạn trong khẩu súng (Ký hiệu M1) là đạn cao su cỡ (9x22)mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng.

- 03 viên đạn trong ổ quay khẩu súng (Ký hiệu M2) là đạn quân dụng cỡ (9x29)mm, thuộc vũ khí quân dụng.

- 01 bọc nylon màu trắng bên trong có nhiều viên đạn chì đường kính 5,5mm là đạn mũi dù cỡ 5,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra mở rộng xác định vào khoảng 13 giờ, ngày 17/02/2024, T điện thoại cho Đ, kêu Đ liên hệ với N để cấp độ đá gà 2,9 kg.

Đ liên hệ và được N đồng ý cấp độ đá gà. N liên hệ với một người tên “Bin” (hiện chưa rõ lai lịch) tìm gà trọng lượng 2,9kg để tổ chức đá gà. “Bin” thông báo có gà của V, nên N kêu H làm trọng tài. N thông báo Đ liên hệ với H để đá gà độ. Tất cả mọi người thống nhất tổ chức đá gà tại sân gà gần nhà của N.

Sau khi cấp được độ gà, Đ điện thoại thông tin cho T, T kêu Y chạy xe máy mang gà đi cùng Đ đến sân gà gặp H. V chở M đến nhà B lấy gà của L đưa cho V và thống nhất có đá độ thì chia cho B, L cùng tham gia. V chở M ôm gà đi đến sân gà gặp H. Các bên thống nhất đá độ 50.000.000 đồng (Đ và Y thông báo số tiền đá độ là 50.000.000 đồng cho T biết, T đồng ý), do gà bên của V nặng hơn nên chấp ăn 7. Đặt cược phía bên V gồm: V 20.000.000 đồng, B 20.000.000 đồng, L 10.000.000 đồng. Để biết chính xác việc gà đá thắng thua, T yêu cầu Y quay lại clip đá gà để về cho T xem, Y đã quay diễn biến của trận đá gà này.

Sau khi lấy cựa sắt và băng keo tại sân gà quán cựa cho gà xong thì V thả gà bên V, Đ thả gà bên Đ, hai con gà đã được khoảng 05 phút thì gà V thắng.

Đ, Y báo T là gà bên T thua, T nhờ bà U là mẹ vợ T chuyển 35.000.000 đồng vào tài khoản của V.

V trả tiền sân cho H 2.500.000 đồng, chia thêm cho H 300.000 đồng, H chia cho Đ và người tên “Bin” mỗi người 500.000 đồng, số tiền 1.800.000 đồng còn lại thì H giữ.

Sau khi nhận được số tiền 35.000.000 đồng, V đưa cho B 14.000.000 đồng, L 7.000.000 đồng, V giữ số tiền 14.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền thu lợi của từng bị cáo là: V 14.000.000 đồng; B 14.000.000 đồng; L 7.000.000 đồng; H 1.800.000 đồng; Đ 500.000 đồng.

Ngoài ra trong vụ án còn thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2024/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Đánh bạc”. Các bị cáo Tạ Điền Quốc V, Lưu Minh Đ, Lê Vũ L phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 năm 09 tháng tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, trái phép vũ khí quân dụng” và 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 26/02/2024.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s, r, u (bị cáo Đ) khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (bị cáo L); Điều 54 (bị cáo Đ); Điều 58 Bộ luật Hình sự.

2.1 Xử phạt bị cáo Tạ Điền Quốc V 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Lê Vũ L 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2.3 Xử phạt bị cáo Lưu Minh Đ 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt của 02 bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 09/10/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C ban hành Quyết định kháng nghị số 03/QĐ - VKSCT với nội dung: Kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 160/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện C đề nghị sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304 và điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

* Trong các ngày 04, 11, 15 tháng 10 năm 2024, các bị cáo Tạ Điền Quốc V, Lưu Minh Đ, Lê Vũ L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên. Đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, xác định vẫn giữ nguyên kháng nghị số 03/QĐ-VKSCT ngày 09/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang. Theo đó, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Bị cáo Nguyễn Minh T có 02 tiền án. Lần 1, ngày 04/3/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù, chấp hành xong ngày 30/8/2011. Lần 2, ngày 20/02/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 năm tù theo bản án số 26/HSPT, chấp hành xong ngày 12/02/2018. Theo quy định của pháp luật, ngày 12/02/2021 bị cáo mới được đương nhiên xóa án tích. Tuy nhiên, ngày 20/3/2019 bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, bị Cơ quan Điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang khởi tố vụ án hình sự số 143, ngày 17/6/2019. Đến 8/2023 và ngày 17/02/2024, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Tiền Giang xét xử phúc thẩm sửa 01 phần bản án hình sự sơ thẩm, áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự tăng hình phạt về 02 tội danh trên đối với Nguyễn Minh T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Lưu Minh Đ, Tạ Điền Quốc V và Lê Vũ L. Theo đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo xử phạt mức án như trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên có phần nghiêm khắc. Xét thấy trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo có bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm 01 phần hình phạt đối với cả 3 bị cáo. Riêng đối với yêu cầu xin hưởng án treo do các bị cáo chưa đủ điều kiện pháp luật quy định nên không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu được trong quá trình điều tra thể hiện: Khoảng tháng 8/2023, Nguyễn Minh T lên mạng thông qua mạng xã hội đặt mua 01 khẩu súng bằng kim loại dạng ổ quay, có cán gỗ ốp màu nâu, thân súng màu đen, trên thân súng có chữ MADE IN U.S.A, MARCAS REGIS TRAO AS, SMITH & WESSON, SPRINGFIELD (M2) và 03 viên đạn là vũ khí quân dụng (dạng linh kiện tháo rời) với giá 14.000.000 đồng. Sau khi nhận linh kiện, T tự ráp thành khẩu súng hoàn chỉnh, cất giữ trong nhà. Đến ngày 23/02/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an phát hiện thu giữ. Ngoài ra, vào ngày 17/02/2024, tại ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Minh T, Lưu Minh Đ, Võ Trọng Y, Tạ Điền Quốc V, Nguyễn Tấn B, Lê Vũ L, Trần Văn H cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đá gà với tổng số tiền là 85.000.000 đồng.

T trực tiếp tham gia cá cược 35.000.000 đồng, Lưu Minh Đ, Võ Trọng Y là những người giúp sức cho T đánh bạc, Tạ Điền Quốc V, Nguyễn Tấn B, Lê Vũ L tham gia cá cược với số tiền 50.000.000 đồng (trong đó V cá cược số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Tấn B cá cược 20.000.000 đồng, Lê Vũ L cá cược 10.000.000 đồng), còn Trần Văn H là người giúp sức đánh bạc với nhiệm vụ làm trọng tài.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Tạ Điền Quốc V, Lưu Minh Đ, Lê Vũ L phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, về mặt chủ quan các bị cáo nhận thức được rằng đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới mọi hình thức đều bị pháp luật nghiêm cấm vì đây là một trong những nguyên

nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, nhưng vì mục đích hám lợi nên các bị cáo đã xem thường pháp luật và cố ý thực hiện. Riêng đối với bị cáo T ngoài hành vi đánh bạc bị cáo còn cố ý thực hiện hành vi chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Minh T trước đây có 02 lần phạm tội đã bị xử phạt tù. Cụ thể, lần 01 ngày 04/3/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù, chấp hành xong ngày 30/8/2011. Lần 2, ngày 20/02/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 năm tù theo bản án số 26/HSPT, chấp hành xong ngày 12/02/2018. Theo quy định của pháp luật, ngày 12/02/2021 bị cáo được đương nhiên xóa án tích. Hành vi gây rối trật tự công cộng của T xảy ra vào ngày 20/3/2019, bị cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang khởi tố vụ án hình sự số 143 ngày 17/6/2019, cho đến nay hành vi này chưa được xét xử, chưa có bản án có hiệu lực của Tòa án. Tháng 8/2023 T có hành vi phạm tội trong vụ án này. Tại Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự đã quy định: Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực. Khi không có đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ để buộc tội, kết tội theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải kết luận người bị buộc tội không có tội. Từ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự như nêu trên, đối chiếu với diễn biến về hành vi, phán quyết của Tòa án, không thể quy kết Nguyễn Minh T phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Từ đó, xác định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:

Các bị cáo phạm tội đánh bạc được xác định chỉ là đồng phạm giản đơn, ngày xảy ra tội phạm là mùng 8 tết (âm lịch). Các bị cáo chủ yếu thông qua điện thoại hẹn nhau đá duy nhất một trận gà thử vận may đầu năm. Vụ án không bị bắt quả tang mà thông qua vụ án khác với thông tin còn lưu trên máy, với tính chất mức độ không nghiêm trọng, số người tham gia ít, thời gian ngắn, không tác động nhiều đến an ninh, trật tự xã hội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính.

[3.1] Đối với bị cáo Lưu Minh Đ là người không chủ động, không tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà như các bị cáo khác. Đ đã liên hệ cấp độ đá gà theo yêu cầu của Minh T, có tham gia trợ giúp bên của T trong việc thực hiện hành vi. Xác định Lưu Minh Đ tham gia với vai trò là người giúp sức cho phía của Minh T. Tại cấp sơ thẩm bị cáo Đ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã lập công chuộc tội bằng việc cung cấp thông tin

về tội phạm trong một vụ án khác quy định tại điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra tại cấp phúc thẩm qua phân xét hỏi và tranh luận có căn cứ xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Vũ L được xác định là không chủ động, không bàn bạc, không tham gia trực tiếp đánh bạc. Trong lúc bị cáo đang ở nhà có bạn tên B đến mượn gà đi đá, nể tình do quen biết bị cáo L cho B mượn gà, bị cáo không biết là đi đá với ai, hình thức nào. Khoảng thời gian sau khi cho mượn gà thì có điện thoại từ phía B rủ rê L tham gia thử vận may đầu năm, lý do phía bên B không đủ tiền cược với bên kia và xác định chỉ đá 01 trận gà. Nể tình, L đồng ý nhưng cũng không quan tâm đến địa điểm, người tham gia kể cả hình thức và các vấn đề liên quan. Ngược lại L cũng không được thông báo rõ ràng. Cuối ngày B trả gà và thông báo đã thắng cược đồng thời đưa cho L 07 triệu đồng, sau đó để tiền trên bàn và đi về. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm bị cáo L được xác định là có nhân thân tốt, chấp hành tốt quy định trong cuộc sống tại địa phương. Trong đợt cao điểm dịch covid năm 2021, L có nhiều hoạt động hỗ trợ chính quyền phòng chống dịch bệnh, đóng góp nhiều công sức trong hoạt động xóa đói, giảm nghèo, được chính quyền địa phương biểu dương. Bị cáo L luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, thuộc diện gia đình có công với Cách mạng. Theo xác nhận, bị cáo L là lao động chính, duy nhất đang nuôi dưỡng cha bị bệnh tai biến không thể tự chăm sóc bản thân được.

Với vai trò, ý thức và hành vi cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà hai bị cáo Lưu Minh Đ và Lê Vũ L được hưởng như nêu trên. Cụ thể Đ tham gia với vai trò giúp sức, L không trực tiếp tham gia. Căn cứ vào ý thức, hành vi cùng các tình tiết giảm nhẹ như trên mà hai bị cáo được hưởng, căn cứ vào quy định của pháp luật xét thấy không cần cách ly khỏi đời sống xã hội mà giao hai bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa.

[3.3] Đối với Tạ Điền Quốc V, bị cáo đã trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền cược là 20 triệu đồng trong tổng tiền cược là 50 triệu đồng. Bị cáo cũng có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm, qua xác nhận của cơ quan chức năng bị cáo V được xác định: Trong thời gian trước đây, kể cả sau khi bị khởi tố, truy tố về hành vi đánh bạc bị cáo đã có ý thức hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, đã có nhiều hoạt động hợp tác, hỗ trợ, cung cấp thông tin và giúp lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy khám phá thành công nhiều vụ án liên quan đến tàng trữ vũ khí quân dụng, các vụ án liên quan đến ma túy. Thông tin và sự hợp tác của V được xác định là rất quan trọng, hiện đã được đề nghị Công an tỉnh Tiền Giang khen thưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Đồng thời, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Tạ Điền Quốc V có nộp số tiền 14.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, ngoài điểm s đã được cấp sơ thẩm xem xét thì cần thiết áp dụng thêm cho bị cáo điểm u khoản 1 Điều 51 và Điều 54 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo, ý thức và vai trò của từng bị cáo, kể cả về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng.

Như đã nhận định ở trên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Minh Đ, Tạ Điền Quốc V và Lê Vũ L; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 160/2024/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Đánh bạc”. Các bị cáo Tạ Điền Quốc V, Lưu Minh Đ, Lê Vũ L phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2024.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17, Điều 50; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Minh Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lưu Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ L 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Vũ L cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Điền Quốc V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận bị cáo Tạ Điền Quốc V nộp số tiền 14.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003804 ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Tạ Điền Quốc V, Lưu Minh Đ và Lê Vũ L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;(1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang;(1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;(1)
- Trại tạm giam CATG;(1)
- TAND huyện C; (1)
- VKSND huyện C;(1)
- Công an huyện C;(1)
- THADS huyện C;(1)
- Bị cáo;(1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu